

Bản án số: 35/2024/HS-ST
Ngày: 08/7/2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BA TRI, TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Tấn Tài.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Công Trung.
2. Bà Võ Thị Hiền.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trương Hữu Lộc - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Tri tham gia phiên tòa:
Ông Lê Văn Hiến - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 7 năm 2024, Tòa án nhân dân huyện Ba Tri tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 32/2024/TLST-HS ngày 07 tháng 6 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2024/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 6 năm 2024 đối với bị cáo:

Lê Văn T, sinh ngày 22/12/1995; Tên gọi khác: Không; Nơi sinh: tỉnh Long An; Nơi đăng ký thường trú: Ấp 4, xã T, huyện T, tỉnh Long An; Nơi ở hiện tại: Ấp T, xã T, huyện B, tỉnh Bến Tre; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 01/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn O và bà Phạm Thị E; Vợ, con: Chưa có; Có 03 anh em, lớn nhất sinh năm 1992, nhỏ nhất sinh năm 2000; Tiền án: Không; Tiền sự: Ngày 16/02/2023, bị Công an huyện Ba Tri xử phạt số tiền 6.500.000đ về hành vi “Cố ý gây thương tích” (đã nộp phạt vào ngày 24/7/2023). Hiện đang chấp hành Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào Cơ sở cai nghiện

bắt buộc thời hạn 15 tháng tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Bến Tre từ ngày 08/01/2024 cho đến nay. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- *Bị hại*: Lê Thị Phương N, sinh năm 1999; (Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp V, xã V, huyện B, tỉnh Bến Tre.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 05 giờ 10 phút ngày 02/10/2023, Lê Văn T điều khiển xe mô tô biển số 71F2-0244 đi tìm bạn tên Nguyễn Thị Ngọc H – sinh năm 1989 ngụ ấp T, xã T, huyện B, tỉnh Bến Tre do trước đó cả hai có xảy ra cự cãi với nhau nên H bỏ nhà ra đi. Khi gần khu vực ấp V, xã V, huyện B, tỉnh Bến Tre, thì T dừng xe lại ven đường để chờ tiệm sửa xe mở cửa do xe mô tô 71F2-0244 bị hư hỏng. Lúc này, Tài nhìn thấy chị Lê Thị Phương N - sinh năm 1999 (nhà cạnh tiệm sửa xe) đang dẫn xe ra khỏi nhà đi tập thể dục nhưng không khóa cửa nên nảy sinh ý định lấy trộm tài sản. Thực hiện ý định, T đi đến mở cửa vào nhà chị N thì thấy bà Nguyễn Thị Hồng T (mẹ chị Ngân) đang nằm ngủ dưới nền gạch và trên bàn thờ ông địa cạnh đó có 01 điện thoại đang sạc gần nên lén đến lấy bỏ vào túi quần rồi ra ngoài dẫn xe đi về. Đi được khoảng 50m, Tài dựng xe rồi trở lại vào nhà tiếp tục lấy 01 cái laptop, 01 dây sạc rồi bỏ vào túi đựng laptop để gần đó và trở ra dẫn xe đi về. Trên đường về, Tài điện thoại nhờ người bạn tên T (không rõ lai lịch) ở khu phố A, thị trấn T, huyện B, tỉnh Bến Tre đến chở về nhà H ở ấp T, xã Tân T đồng thời dẫn xe đến nhà nghỉ Hạnh Nguyên thuê phòng để lại xe 71F2-0244 tại đây. Khoảng 15 phút sau, Tài chạy xe mô tô đến nhà nghỉ Hạnh Nguyên chở T mang theo tài sản trộm cắp được về nhà H rồi bỏ ra về. Đến khoảng 05 giờ 50 phút cùng ngày, chị N trở về nhà phát hiện tài sản bị mất nên trình báo đến Công an xã Vĩnh An thì hành vi của T bị phát hiện nên T giao nộp lại toàn bộ tài sản đã trộm cắp.

Vật chứng và tài sản thu giữ (do Lê Văn T giao nộp), gồm:

- 01 (Một) laptop hiệu Acer màu xám đen, số seri NXMNHSV0014361896C3400; 01 (Một) điện thoại di động cảm ứng màu hồng

hiệu Samsung A04, SỐ IMEI351610/26/725983/7; 01 (Một) túi đựng laptop màu đen bằng nhựa; 01 (Một) dây sạc laptop màu đen một mặt có dán băng keo màu trắng có ghi chữ "N" của chị Lê Thị Phương N, Cơ quan điều tra đã xử lý giao trả cho chị Ngân;

- 01 (Một) xe mô tô màu xanh - đỏ - đen biển số 71F2-0244, số khung YXI10Y0405128, số máy không rõ số, đã xử lý.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 94/KL - HĐĐGTS ngày 20/10/2023, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Ba Tri kết luận: 01 (Một) laptop hiệu Acer màu xám đen, số seri NXMNHSV0014361896C3400; 01 túi đựng laptop màu đen bằng nhựa; 01 (Một) dây sạc laptop màu đen một mặt có dán băng keo màu trắng có ghi chữ “Ng”, tình trạng đã qua sử dụng trị giá 4.000.000đ; 01 (Một) điện thoại di động cảm ứng màu hồng hiệu Samsung A04, số IMEI 351610/26/725983/7 đã qua sử dụng trị giá 800.000đ. Tổng cộng giá trị 4.800.000đ.

Tại Bản Cáo trạng số: 32/CT-VKSBT ngày 07/6/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Tri đã truy tố bị cáo Lê Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Tri giữ nguyên Cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) tuyên bố bị cáo Lê Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”, đồng thời đề nghị:

* Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Lê Văn T từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

* Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị HĐXX: Ghi nhận CQĐT đã xử lý giao trả: 01 (Một) laptop hiệu Acer màu xám đen, số seri NXMNHSV0014361896C3400; 01 (Một) điện thoại di động cảm ứng màu hồng hiệu Samsung A04, số IMEI 351610/26/725983/7; 01 (Một) túi đựng laptop màu đen bằng nhựa; 01 (Một) dây sạc laptop màu đen một mặt có dán băng keo màu trắng có ghi chữ “N” cho chị Lê Thị Phương N.

* Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận bị hại Lê Thị Phương N đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Lê Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản như nội dung Cáo trạng đã xác định.

Bị hại Lê Thị Phương N đã nhận lại tài sản mất trộm nên không có yêu cầu bồi thường thêm. Về trách nhiệm hình sự, bị hại yêu cầu xử lý bị cáo theo quy định pháp luật.

* Bị cáo không có ý kiến tranh luận. Bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa, bị hại Lê Thị Phương N vắng mặt, có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Tuy nhiên, bị hại đã có lời khai rõ trong quá trình điều tra, đồng thời bị cáo và những người tiến hành tố tụng khác không có ý kiến gì về việc vắng mặt của bị hại. Căn cứ vào Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt bị hại nêu trên trong vụ án.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ba Tri, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Tri, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Lời khai nhận của bị cáo Lê Văn T tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại, vật chứng thu giữ và kết luận định giá, kết quả thực nghiệm điều tra, phù hợp với kết luận định giá tài sản và các tài liệu khác do Cơ quan điều tra thu thập trong quá trình điều tra vụ án. Đã đủ cơ sở xác định: Do động cơ tư lợi bất chính, nên Lê Văn T đã có hành vi lén lút lấy trộm 01 laptop hiệu Acer, 01 túi đựng, 01 dây sạc và 01 điện thoại di động hiệu Samsung A04 với tổng giá trị là 4.800.000đ của chị Lê Thị Phương N; vụ việc xảy ra vào khoảng 05 giờ 10 phút ngày 02/10/2023 tại nhà chị Ngân thuộc ấp Vĩnh Đức Trung, xã Vĩnh An, huyện

Ba Tri, tỉnh Bến Tre. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Tri đã truy tố bị cáo Lê Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Hành vi trộm cắp tài sản của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm hại trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ. Khi thực hiện hành vi, bị cáo là người đã trưởng thành và đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo nhận thức được việc trộm cắp tài sản của người khác là sai trái, vi phạm pháp luật nhưng vì bản tính tham lam, tư lợi cá nhân, muốn có tiền tiêu xài nhưng không phải bỏ công lao động nên bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác và hậu quả xảy ra đúng như bị cáo mong muốn. Việc làm của bị cáo không những vi phạm pháp luật mà còn gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây tâm lý hoang mang, lo sợ trong quần chúng nhân dân, mỗi khi sợ hãi sẽ bị kẻ gian lén lút chiếm đoạt tài sản. Bản thân bị cáo có nhân thân xấu từng bị kết án về tội trộm cắp tài sản, bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc và hiện tại đang có 01 tiền sự về hành vi cố ý gây thương tích nhưng bị cáo không có ý thức tự cải sửa bản thân mà lại tiếp tục phạm tội mới. Do vậy, việc đưa bị cáo ra xét xử là cần thiết và HĐXX xét thấy cần xử lý nghiêm bị cáo bằng hình phạt tù giam tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi và hậu quả do bị cáo gây ra nhằm răn đe, giáo dục bị cáo trở thành người tốt, có ích cho xã hội, đồng thời cũng để răn đe phòng ngừa chung trước thực trạng tệ nạn trộm cắp tài sản đã và đang diễn ra phức tạp tại địa phương.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, HĐXX xét thấy: Bị cáo đã thành khẩn khai báo, tài sản bị cáo chiếm đoạt có giá trị không lớn nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, đề nghị về áp dụng tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo của đại diện Viện kiểm sát có cơ sở nên được HĐXX chấp nhận.

[7] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 (Một) laptop hiệu Acer màu xám đen, số seri NXMNHSV0014361896C3400; 01 (Một) điện thoại di động cảm ứng

màu hồng hiệu Samsung A04, số IMEI 351610/26/725983/7; 01 (Một) túi đựng laptop màu đen bằng nhựa; 01 (Một) dây sạc laptop màu đen một mặt có dán băng keo màu trắng có ghi chữ “N” Cơ quan điều tra đã xử lý giao trả cho bị hại Lê Thị Phương N là phù hợp với quy định pháp luật nên được HĐXX ghi nhận.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận bị hại Lê Thị Phương N không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm.

[9] Đối với đối tượng T là người chở Tài từ nhà nghỉ Hạnh Nguyên về nhà nhưng không biết Tài trộm cắp tài sản và qua xác minh tại thị trấn T cũng không có nên không đề cập xử lý là phù hợp với quy định pháp luật.

[10] Đối với xe mô tô màu xanh - đỏ - đen, số khung YX110Y0405128, số máy không rõ, biển số 71F2-0244 do không liên quan đến hành vi trộm cắp nên Cơ quan điều tra chuyển giao cho Đội Cảnh sát Giao thông - Trật tự Công an huyện Ba Tri xử lý là phù hợp với quy định pháp luật.

[11] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lê Văn T phạm “Tội trộm cắp tài sản”.
2. Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự;
Xử phạt bị cáo Lê Văn T 01 (Một) năm tù.
Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án phạt tù.
3. Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi bị cáo thường thiệt hại gì thêm.
4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Ghi nhận Cơ quan điều tra đã xử lý giao trả: 01 (Một) laptop hiệu Acer màu xám đen, số seri NXMNHSV0014361896C3400; 01 (Một) điện thoại di động cảm ứng màu hồng hiệu Samsung A04, số IMEI 351610/26/725983/7; 01 (Một) túi đựng laptop màu đen bằng nhựa; 01 (Một) dây sạc laptop màu đen một mặt có dán băng keo màu trắng có ghi chữ “N” cho chị Lê Thị Phương N.

5. Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận bị hại Lê Thị Phương N đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm.

6. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14;

Buộc bị cáo Lê Văn T phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

7. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt theo quy định pháp luật.

*** Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- Bị hại;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND tỉnh Bến Tre;
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện Ba Tri;
- Công an huyện Ba Tri;
- Chi cục THADS huyện Ba Tri;
- Cơ quan THAHS và HTTP CA huyện Ba Tri;
- Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Bến Tre;
- UBND xã *Thanh Hưng* (Tân Hưng – Long An);
- UBND xã *Tân Thủy* (Ba Tri - Bến Tre);
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Tấn Tài